

**ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA LUẬT**

**TS. ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG - THS. NGUYỄN SƠN HẢI
(ĐỒNG CHỦ BIÊN)**

Giáo trình
LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ
VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Huế, 2013

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam / B.s.: Đoàn Đức Lương, Nguyễn Sơn Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Hằng... - Huế: Đại học Huế, 2013. - 372tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Đại học Huế, Khoa Luật. - Thư mục: tr. 371

Ph.1. - 2013. - 80tr.

1. Luật Tổ tụng dân sự 2. Việt Nam 3. Giáo trình
347.597 - dc14

DUG0033p-CIP

Mã số sách: GT/117 - 2013

ĐỒNG CHỦ BIÊN:

TS. ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG - THS. NGUYỄN SƠN HẢI

THAM GIA BIÊN SOẠN:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| 1. TS. Đoàn Đức Lương | Chương 7, 8, 9 |
| 2. ThS. Nguyễn Sơn Hải | Chương 1, 2, 3, 5, 6 |
| 3. ThS. Nguyễn Thị Thuý Hằng | Chương 12, 14 |
| 4. PGS,TS. Hà Thị Mai Hiên | Chương 4, 10, 11 |
| 5. ThS. Hồ Thị Vân Anh | Chương 13 |

LỜI NÓI ĐẦU

Luật Tố tụng dân sự là một trong những môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật. Để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên ngành Luật thuộc Đại học Huế, từ năm 2000, khoa Luật đã biên soạn *Tài liệu học tập môn học Luật tố tụng dân sự Việt Nam*.

Từ khi Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 được ban hành và được sửa đổi bổ sung năm 2011, cùng rất nhiều văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực tố tụng dân sự. Mặt khác, trên cơ sở Chương trình đào tạo ngành Luật dùng cho hệ đại học được Giám đốc Đại học Huế ban hành, trong đó quy định kết cấu và những kiến thức tối thiểu của môn học Luật Tố tụng dân sự Việt Nam. Vì vậy, khoa Luật trực thuộc Đại học Huế đã hoàn chỉnh *Tài liệu học tập môn học Luật Tố tụng dân sự Việt Nam* thành *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam* trên cơ sở kết cấu chương trình theo quy định, tham khảo và cập nhật các nội dung của văn bản pháp luật mới được ban hành và tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia, của các nhà khoa học và sinh viên.

Tuy nhóm tác giả biên soạn đã cố gắng, nhưng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp cho cuốn giáo trình này để hoàn thiện cho tái bản lần sau.

T/M Nhóm tác giả
TS. Đoàn Đức Lương

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

BLDS 2005	Bộ luật Dân sự năm 2005
BLTTDS 2004	Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004
BPKCTT	Biện pháp khẩn cấp tạm thời
CQTHADS	Cơ quan thi hành án dân sự
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
LHNGĐ 2000	Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000
LTCTAND 2002	Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002
LTCVKSND 2002	Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2002
LTHADS 2008	Luật Thi hành án dân sự năm 2008
PLTTGQCVADS 1989	Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự năm 1989
PLTTGQCVAKT 1994	Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế năm 1994
TAND	Toà án nhân dân
TANDTC	Toà án nhân dân tối cao
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

MỤC LỤC

Lời mở đầu

Mục lục

Chương 1. Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự Việt Nam 15

1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Tố tụng dân sự 15

2. Vai trò và nguồn gốc của Luật tố tụng dân sự 20

3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự Việt Nam 22

4. Quan hệ pháp luật tố tụng dân sự 44

Chương 2. Thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự của TAND 48

1. Thẩm quyền theo vụ việc 48

2. Thẩm quyền TAND các cấp 69

3. Thẩm quyền của Toà án theo lãnh thổ 74

4. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu 78

5. Về cách ghi số, ký hiệu và trích yếu trong bản án, quyết định dân sự 80

6. Chuyển vụ việc dân sự cho Toà án khác, giải quyết tranh chấp về thẩm quyền 81

Chương 3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự 83

1. Cơ quan tiến hành tố tụng dân sự 83

2. Người tiến hành tố tụng dân sự 84

3. Việc thay đổi người tiến hành tố tụng 91

4. Người tham gia tố tụng dân sự	93
Chương 4. Chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	117
1. Khái niệm chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	117
2. Phân loại chứng cứ	121
3. Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	123
4. Đối tượng chứng minh và các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh	138
Chương 5. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, thông đạt, thông báo văn bản tố tụng	142
1. Các biện pháp khẩn cấp, tạm thời	142
2. Cấp, thông đạt, thông báo văn bản tố tụng	157
Chương 6. Án phí và các chi phí tố tụng	162
1. Án phí, lệ phí	162
2. Các chi phí tố tụng khác	170
Chương 7. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự	177
1. Khởi kiện vụ án dân sự	177
2. Thụ lý vụ án dân sự	188
Chương 8. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự	196
1. Hoà giải vụ án dân sự	196
2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự	204
3. Các quyết định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự	211
Chương 9. Trình tự, thủ tục tại phiên toà sơ thẩm	215
1. Những quy định chung về phiên toà sơ thẩm dân sự	215

2. Trình tự, thủ tục và vai trò của các chủ thể trong phiên toà sơ thẩm dân sự	221
3. Những thủ tục cần tiến hành sau phiên toà sơ thẩm	231
Chương 10. Thủ tục phúc thẩm dân sự	233
1. Khái niệm, ý nghĩa của thủ tục phúc thẩm	233
2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm	234
3. Xét xử phúc thẩm vụ án dân sự	249
4. Phiên toà xét xử phúc thẩm	253
5. Thủ tục phúc thẩm quyết định của Toà án cấp sơ thẩm và gửi bản án, quyết định phúc thẩm	272
Chương 11. Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và thủ tục đặc biệt của hội đồng thẩm phán toà án nhân tối cao	274
A. Thủ tục giám đốc thẩm	274
1. Khái niệm và ý nghĩa của thủ tục giám đốc thẩm	274
2. Trình tự thực hiện quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm	275
3. Xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm	280
B. Thủ tục tái thẩm	286
1. Khái niệm và ý nghĩa của thủ tục tái thẩm	286
2. Trình tự thực hiện quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm	287
C. Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC	296
1. Căn cứ để xét lại quyết định	296
2. Thời hạn xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán TANDTC	296
3. Hình thức xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán	296

TANDTC

4. Thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán TANDTC 297

Chương 12. Thủ tục giải quyết việc dân sự 298

1. Những quy định chung về thủ tục giải quyết việc dân sự 298

2. Thủ tục xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân 308

3. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết 311

4. Thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động của trọng tài thương mại 316

5. Thủ tục giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình 323

Chương 13. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài 329

1. Khái niệm và ý nghĩa của thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài 329

2. Những quy định chung về thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài 333

3. Thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài 340

4. Thủ tục xét đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Toà án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam 346

5. Thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài 348

6. Thủ tục phúc thẩm quyết định xét đơn yêu cầu công nhận, không công nhận bản án, quyết định dân sự của Toà án nước 353

ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài

Chương 14. Xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng, 355
khieu nại và tố cáo trong tố tụng dân sự

1. Xử lý các hành vi trong tố tụng dân sự 355

2. Khiếu nại tố cáo trong tố tụng dân sự 359

3. Trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, 369
tố cáo trong tố tụng dân sự

Tài liệu tham khảo 371